TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 4 – 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Kim Oanh;

bà Lê Thị Đổi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Mỹ Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** ông Thân Văn Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLHNGĐ-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Mộng L, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ X, ấp TB, xã TM, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Yun Doo H, sinh năm 1977; địa chỉ: số Z, Onui-dong, Chuncheon, Gangwon-do, Republic of Korea; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 3 năm 2021 và lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, bà Lê Thị Mộng L (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Yun Doo H kết hôn với nhau ngày 24 tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình bà L ngụ ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu được 01 tuần. Sau đó, ông H nói không thể bảo lãnh bà sang Hàn Quốc sinh sống được nên bà và ông H thỏa thuận ly hôn, ông H bỏ về Hàn Quốc đến nay không còn liên lạc với bà.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Yun Doo H, là người nước ngoài, đang cư trú tại Hàn Quốc, Tòa án đã ủy thác tư pháp, thu thập lời khai, ấn định ngày mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ngày xét xử. Hồ sơ đã được gửi qua Bộ Tư pháp Việt Nam chuyển cho cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc tống đạt cho ông Yun Doo H, nhưng đến ngày xét xử Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi. Ngày 08-12-2021, Tòa án hoãn phiên tòa có Công văn hỏi Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác; ngày 10-12-2021, Bộ Tư pháp có Công văn số 3422/BTP-PLQT trả lời là cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc không tống đạt văn bản tố tụng cho ông Yun Doo H được do ông không còn cư trú tại địa chỉ ban đầu. Ngày 14-03-2022, Tòa án đã đăng tin tống đạt văn bản tố tụng cho ông Yun Doo H trên trang Web của Ban Đối ngoại, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam nhưng đến nay ông Yun Doo H không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

* Về tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Đối với bị đơn, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng về ủy thác tư pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam nhưng ông Yun Doo H không đến Tòa án giải quyết, không gửi tài liệu chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

* Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam xem xét quyết định:

- Bà Lê Thị Mộng L được ly hôn ông Yun Doo H.

- Tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Mộng L là công dân Việt Nam (hiện đang sinh sống tại Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Yun Doo H (hiện đang sinh

sống và làm việc tại Hàn Quốc) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Yun Doo H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Về hôn nhân: bà Lê Thị Mộng L và ông Yun Doo H kết hôn với nhau ngày 24 tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bà L được 01 tuần thì ông H cho rằng không thể bảo lãnh bà L sang Hàn Quốc sinh sống được và ông bỏ về nước, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn liên lạc với nhau nữa. Từ ngày ly thân đến nay, ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Lê Thị Mộng L đối với ông Yun Doo H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]. Về con chung: không có.

[4]. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng, chi phí đăng tin 5.000.000 đồng, dịch thuật 900.000 đồng bà L phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: bà Lê Thị Mộng L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm a, b khoản 1 Điều 227 , điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng L đối với ông Yun Doo H;

Bà Lê Thị Mộng L được ly hôn với ông Yun Doo H.

2. Về con chung: không có.

2. Tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: bà Lê Thị Mộng L phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001574 ngày 08- 3 - 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (bà L đã nộp đủ án phí).

3. Về chi phí tố tụng khác:

3.1. Bà Lê Thị Mộng L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0021388 ngày 18-3-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (bà L đã nộp đủ chi phí).

3.2. Bà Lê Thị Mộng L phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng chi phí đăng tin trên trang Web của Ban Đối ngoại, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), ghi nhận đã thanh toán xong.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:

4.1. Bà Lê Thị Mộng L được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

4.2. Ông Yun Doo H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Tư pháp huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HNST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm